

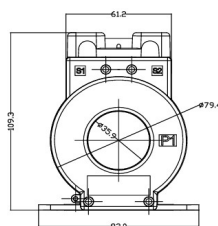
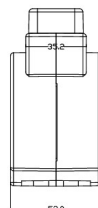
Hình Ảnh	Mã Hàng	Thông Số Kỹ Thuật	Giá list đã có VAT (10%)	Xuất xứ
ĐỒNG HỒ KIM				
	KDE-96AM-1 (96x96)	- Đồng hồ đo dòng điện xoay chiều một pha dạng kim. - Giá trị thang đo: 30A, 50A, 60A, 75A, 100A, 125A,150A, 200A, 250A, 300A, 400A, 500A, 600A, 800A,1000A, 1200A, 1250A, 1500A, 1600A, 2000A, 2500A, 3000A, 3200A, 4000A, 5000A - Cấp chính xác: 1.5	184,000	Trung Quốc
	KDE-96VM-1 500V (96x96)	- Đồng hồ đo điện áp xoay chiều dạng kim - Giá trị thang đo: 500V - Cấp chính xác: 1.5	184,000	
	KDE-96 (96x96)	- Đồng hồ đo dòng điện xoay chiều một pha dạng kim. - Giá trị thang đo: 50A, 75A, 100A, 125A 150A, 200A, 250A, 300A, 400A, 500A, 600A, 800A,1000A, 1250A, 1500A, 1600A, 2000A, 2500A, 3000A, 3200A, 4000A, 5000A - Cấp chính xác: 1.5	244,000	Việt Nam
	KDE-96 500V (96x96)	- Đồng hồ đo điện áp xoay chiều dạng kim - Giá trị thang đo: 500V - Cấp chính xác: 1.5	244,000	
CHUYỂN MẠCH VOLT, AMPE				
	KDE-VS-4860-20A	Chuyển mạch vôn 7 vị trí 48x60 (Loại nhỏ)	177,000	Trung Quốc
	KDE-VS-6480-20A	Chuyển mạch vôn 7 vị trí 64x80 (Loại to)	195,000	
	KDE-AS-4860-20A	Chuyển mạch Ampe 4 vị trí kích thước 48x60 (Loại nhỏ)	177,000	
	KDE-AS-6480-20A	Chuyển mạch Ampe 4 vị trí kích thước 64x80 (Loại to)	195,000	

ĐỒNG HỒ ĐO ĐA CHỨC NĂNG

	KDE 383A	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng hồ đo: V, A, Hz, Pf, kW, kVA, kVAr và đo kWh, KVAh, KVArh, kWh Import -Export, KVArh Import-Export - Hiển thị 3 hàng, 4 số, dạng LCD - Hàng thứ 4: 8 số (dành cho điện năng) - Cài đặt hệ số CT: 1A / 5A - 10.000A - Mạng kết nối: 3 pha - 4 dây, 3 pha - 3 dây, & 1 pha - 2 dây - Ngõ ra: xung áp 24VDC / dòng 100mA - Độ chính xác: cấp 1 (dành cho điện năng) - Cài đặt hệ số PT Sơ cấp: 100V - 10 KV - Cài đặt hệ số PT Thứ cấp: 100 - 500V AC (L-L) - Có password bảo vệ - Nguồn cấp: 85 - 270V AC - Truyền thông MODBUS (KDE 383A-C) 	1,780,000	Việt Nam
	KDE 383A-C (Truyền thông)	<ul style="list-style-type: none"> - Cài đặt hệ số PT Sơ cấp: 100V - 10 KV - Cài đặt hệ số PT Thứ cấp: 100 - 500V AC (L-L) - Có password bảo vệ - Nguồn cấp: 85 - 270V AC - Truyền thông MODBUS (KDE 383A-C) 	2,200,000	
	KDE81L	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng hồ đo tham số : V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVAr, từng pha, trung bình, tổng 3 pha - Đo năng lượng: kWh1, kWh2, kWh3, - Tổng kWh-3P Import, Tổng kWh -3P Export, Tổng kWh Import + Export, kVArh1, kVArh2, kVArh3 (tải cảm và tải dung hay chiều Import và Export) Tổng kVArh - 3P Import, Tổng kVArh - 3P Export, Tổng kVArh Import + Export, kVAh1, kVAh2, kVAh3, Tổng kVAh, Phi, Phi O, load hours, Max demand (I, P, S), counter power up -Ngõ ra Relay (đặt hàng) : 1 tiếp điểm C/O, cảnh báo, bảo vệ (A, kW, kVA) -Hiển thị 4 hàng 4 số và 1 hàng 8 số cho năng lượng, tọa độ thể hiện chế độ tải và nguồn. -Dải đo: điện áp 500V - Dòng trực tiếp 6A. -Mạng kết nối: 3 pha-4 dây, 3 pha - 4 dây, 1 pha-2 dây -Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A -Cài đặt hệ số PT sơ cấp: 500kV , thứ cấp 30-500V - Class 0.5S -Truyền thông: RS485 Modbus (tùy chọn) -Nguồn cấp: 90 - 270VAC / DC - Có password bảo vệ khi xóa năng lượng. 	2,868,000	Việt Nam
	KDE 81L-C (truyền thông)	<ul style="list-style-type: none"> -Hiển thị 4 hàng 4 số và 1 hàng 8 số cho năng lượng, tọa độ thể hiện chế độ tải và nguồn. -Dải đo: điện áp 500V - Dòng trực tiếp 6A. -Mạng kết nối: 3 pha-4 dây, 3 pha - 4 dây, 1 pha-2 dây -Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A -Cài đặt hệ số PT sơ cấp: 500kV , thứ cấp 30-500V - Class 0.5S -Truyền thông: RS485 Modbus (tùy chọn) -Nguồn cấp: 90 - 270VAC / DC - Có password bảo vệ khi xóa năng lượng. 	3,427,000	Việt Nam

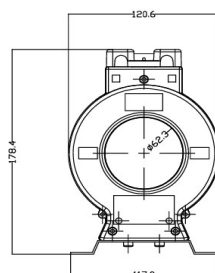
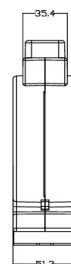
	KDE 61	<ul style="list-style-type: none">- Đồng hồ đo tham số: V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVAr, t- Đo năng lượng: kWh, kVArh, kVAh-Hiển thị 3 hàng, 3 số, dạng LED-Dải đo: điện áp 500V-Mạng kết nối : 3 pha-4 dây, 3 pha – 3 dây, 1 pha-2 dây	1,730,000	Việt Nam
	KDE61-C (truyền thông)	<ul style="list-style-type: none">-Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A-Cài đặt hệ số PT: 500 kV- Class 0.5S-Truyền thông: RS485 Modbus (tùy chọn, khi chọn truyền thông thì có thể đọc đầy đủ cách thanh ghi như đồng hồ KDE81LC)-Nguồn cấp : 90 - 270VAC / DC-Chế độ cuộn : Auto/Manual- Có password bảo vệ	2,230,000	
	KDE85	<ul style="list-style-type: none">- Đồng hồ đo tham số: V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVAr, kWh, t- Hiển thị LED, 0.39", 1 hàng 8 số cho năng lượng, 1 hàng 4 số cho tham số đo lường.- Hệ số CT: 1A/5A-10.000A	1,690,000	Việt Nam
	KDE 85-C (Truyền thông)	<ul style="list-style-type: none">- Hệ số tỷ lệ PT : 500 kV- Class 0.5S- Truyền thông modbus tùy chọn (khi chọn truyền thông thì có thể đọc đầy đủ các thanh ghi như đồng hồ KDE85C)	2,190,000	
Biến dòng thứ tự không dùng với rơ le bảo vệ dòng rò và chạm đất (ZCT)				
	KDE-ZCT-70 30A/30mA	CBCT / ZCT – 70mm ID	542,000	
Biến dòng tròn đo lường kiểu KDE35				
KDE35-50/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	179,000	Việt Nam
KDE35-75/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	179,000	
KDE35-100/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	179,000	
KDE35-125/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	179,000	

KDE35-150/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	179,000	Việt Nam
KDE35-200/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	179,000	
KDE35-250/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	179,000	
KDE35-300/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	179,000	



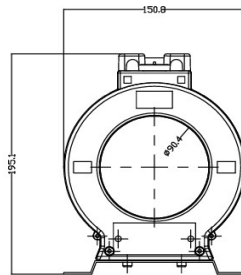
Biến dòng đo lường tròn kiểu KDE60

KDE60-400/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	263,000	Việt Nam
KDE60-500/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	284,000	
KDE60-600/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	297,000	
KDE60-800/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	310,000	
KDE60-1000/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	330,000	



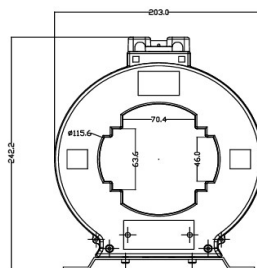
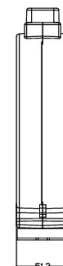
Biến dòng đo lường tròn kiểu KDE90

KDE90-800/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	402,000	Việt Nam
KDE90-1000/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	429,000	
KDE90-1200/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	470,000	
KDE90-1250/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	470,000	
KDE90-1500/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	490,000	
KDE90-1600/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	512,000	



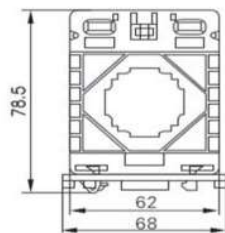
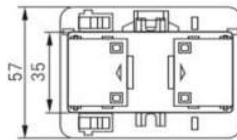
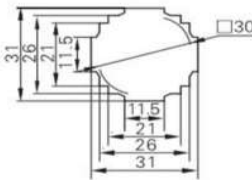
Biến dòng đo lường tròn kiểu KDE110

KDE110-1000/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	442,000	Việt Nam
KDE110-1200/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	478,000	
KDE110-1250/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	478,000	
KDE110-1500/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	505,000	
KDE110-1600/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	581,000	
KDE110-2000/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	664,000	
KDE110-2500/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	718,000	
KDE110-3000/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	913,000	
KDE110-3200/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	980,000	



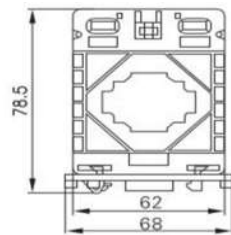
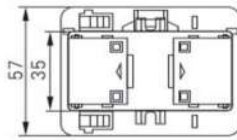
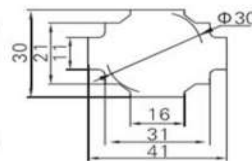
Biến dòng đo lường kiểu KDE2630

KDE2630-50/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	267,000	Việt Nam
KDE2630-75/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	267,000	
KDE2630-50/5-1.0-1.5(W=2)	Class 1.0	1.5VA, W=2 (quấn 2 vòng dây thứ cấp)	193,000	
KDE2630-75/5-1.0-1.5(W=2)	Class 1.0	1.5VA, W=2 (quấn 2 vòng dây thứ cấp)	193,000	
KDE2630-100/5-1.0-1.5	Class 1.0	1.5VA	193,000	
KDE2630-125/5-1.0-1.5	Class 1.0	1.5VA	193,000	
KDE2630-150/5-1.0-1.5	Class 1.0	1.5VA	193,000	
KDE2630-200/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	193,000	
KDE2630-250/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	193,000	
KDE2630-300/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	193,000	



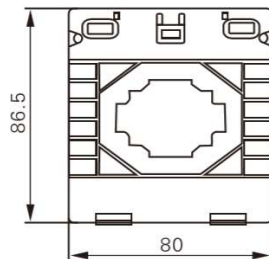
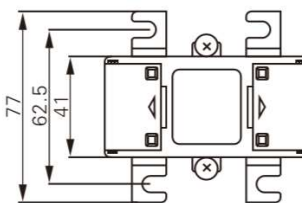
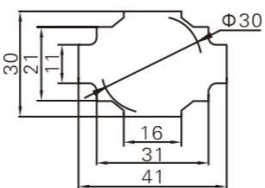
Biến dòng đo lường kiểu KDE2640

KDE2640-400/5-0.5-5.0	Class 0.5	5.0VA	242,000	Việt Nam
KDE2640-500/5-0.5-5.0	Class 0.5	5.0VA	280,000	
KDE2640-600/5-0.5-5.0	Class 0.5	5.0VA	293,000	



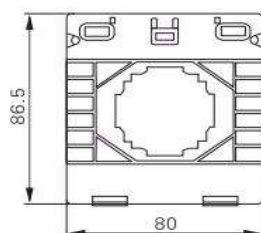
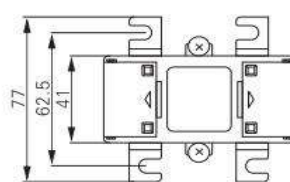
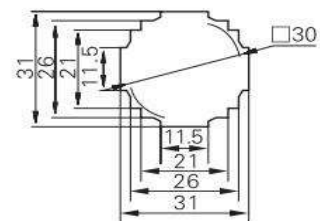
Biến dòng đo lường kiểu KDE8040

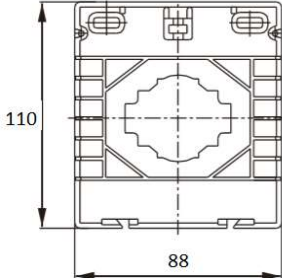
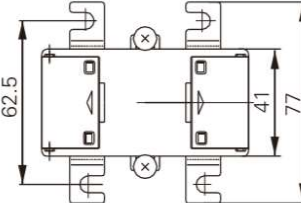
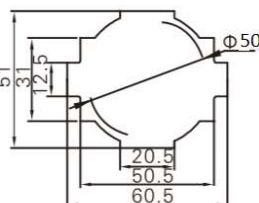
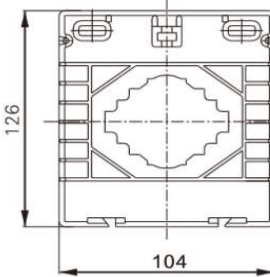
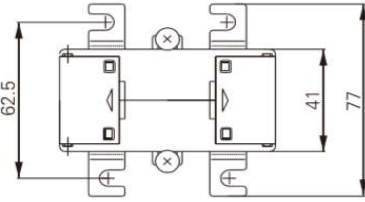
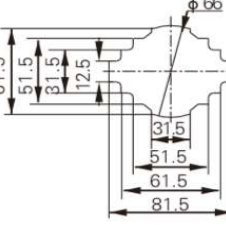
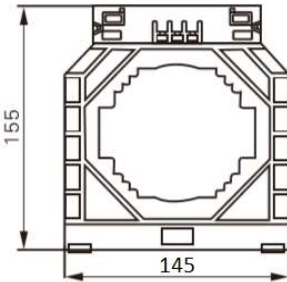
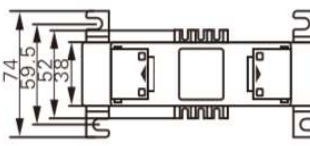
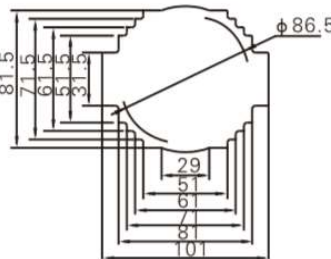
KDE8040-800/5-0.5-5.0	Class 0.5	5.0VA	336,000	Việt Nam
------------------------------	-----------	-------	----------------	----------



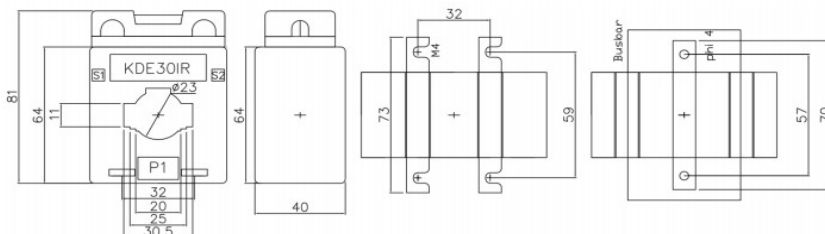
Biến dòng đo lường kiểu KDE8030

KDE8030-50/5-1.0-2.5 (W=2)	Class 1.0	2.5VA (quấn 2 vòng dây thứ cấp)	313,000	Việt Nam
KDE8030-75/5-1.0-2.5 (W=2)	Class 1.0	2.5VA (quấn 2 vòng dây thứ cấp)	325,000	
KDE8030-100/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	313,000	
KDE8030-150/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	325,000	
KDE8030-200/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	333,000	
KDE8030-250/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	355,000	
KDE8030-300/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	375,000	



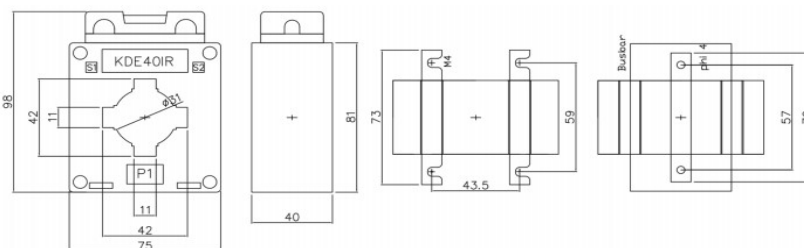
Biến dòng đo lường kiểu KDE8660				
KDE8660-1000/5-0.5-10	Class 0.5	10VA	426,000	Việt Nam
KDE8660-1200/5-0.5-10	Class 0.5	10VA	460,000	
KDE8660-1250/5-0.5-10	Class 0.5	10VA	460,000	
<div></div>				
Biến dòng đo lường kiểu KDE10480				
KDE10480-1500/5-0.5-10	Class 0.5	10VA	559,000	Việt Nam
KDE10480-1600/5-0.5-10	Class 0.5	10VA	566,000	
<div></div>				
Biến dòng đo lường kiểu KDE140100				
KDE140100-2000/5-0.5-15	Class 0.5	15VA	844,000	Việt Nam
KDE140100-2500/5-0.5-15	Class 0.5	15VA	868,000	
KDE140100-3000/5-0.5-30	Class 0.5	30VA	1,018,000	
KDE140100-3200/5-0.5-30	Class 0.5	30VA	1,094,000	chạy 70% tải
KDE140100BL-3200/5-0.5-30	Class 0.5	30VA	1,282,000	chạy 90-95% tải
<div></div>				
Biến dòng đo lường kiểu KDE30IR				
KDE30IR-50/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	184,000	Việt Nam

KDE30IR-75/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	184,000	Việt Nam
KDE30IR-100/5-1.0-1.5	Class 1.0	1.5VA	184,000	
KDE30IR-150/5-1.0-1.5	Class 1.0	1.5VA	184,000	
KDE30IR-200/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	184,000	
KDE30IR-250/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	184,000	
KDE30IR-300/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	184,000	



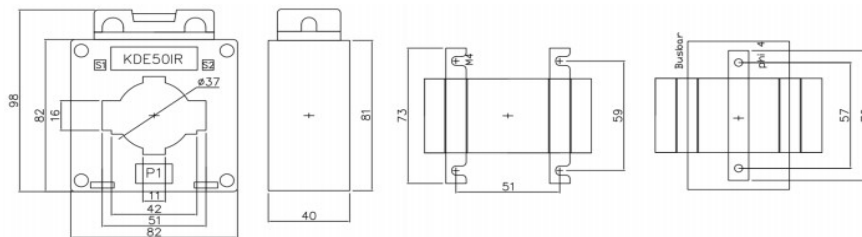
Biến dòng đo lường kiểu KDE40IR

KDE40IR-400/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	208,000	Việt Nam
KDE40IR-500/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	227,000	
KDE40IR-600/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	260,000	



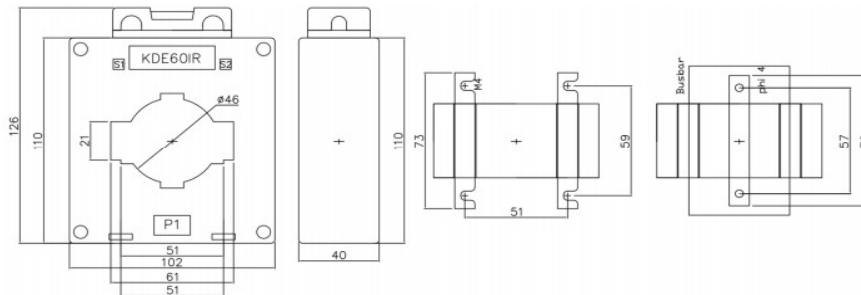
Biến dòng đo lường kiểu KDE50IR

KDE50IR-800/5-1.0-5	Class 1.0	5.0VA	308,000	Việt Nam
----------------------------	-----------	-------	---------	----------



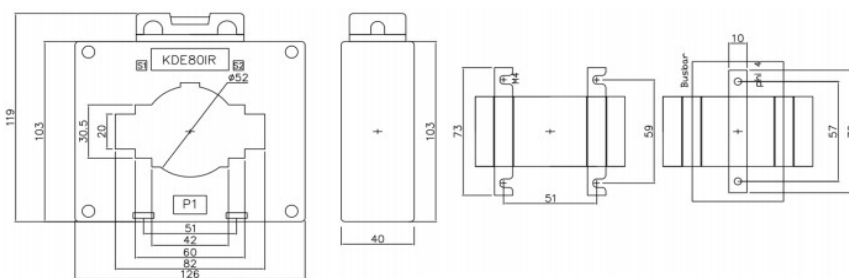
Biến dòng đo lường kiểu KDE60IR

KDE60IR-1000/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	397,000	Việt Nam
KDE60IR-1200/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	427,000	
KDE60IR-1250/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	427,000	



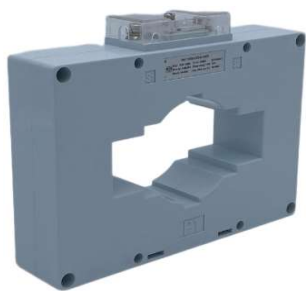
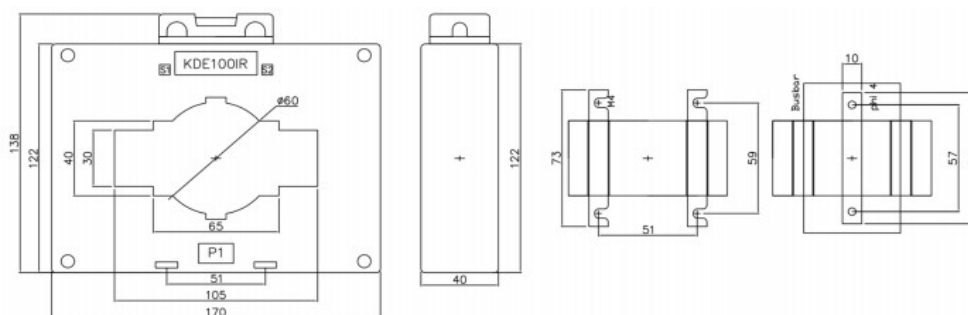
Biến dòng đo lường kiểu KDE80IR

KDE80IR-1000/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	420,000	Việt Nam
KDE80IR-1200/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	454,000	
KDE80IR-1250/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	454,000	
KDE80IR-1500/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	536,000	
KDE80IR-1600/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	536,000	



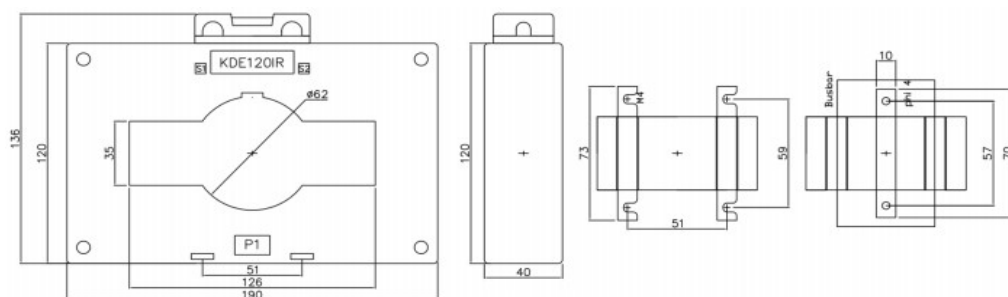
Biến dòng đo lường kiểu KDE100IR

KDE100IR-2000/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	662,000	Việt Nam
KDE100IR-2500/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	720,000	
KDE100IR-3000/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	922,000	



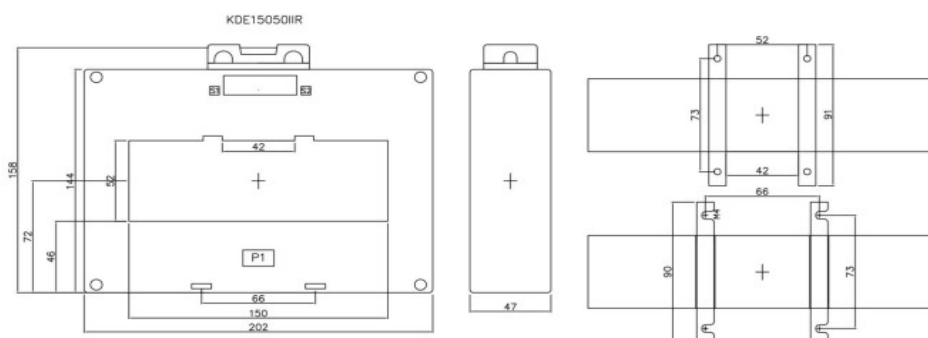
Biến dòng đo lường kiểu KDE120IR

KDE120IR-2000/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	695,000	Việt Nam
KDE120IR-2500/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	740,000	
KDE120IR-3000/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	932,000	
KDE120IR-3200/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	967,000	



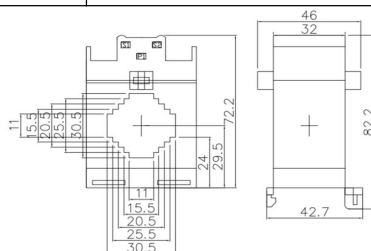
Biến dòng đo lường vuông kiểu KDE15050IIR

KDE15050IIR-4000/5-0.5-30	Class 0.5	30VA	1,920,000	Việt Nam
KDE15050IIR-5000/5-0.5-30	Class 0.5	30VA	2,304,000	



Biến dòng đo lường vuông kiểu KDE5030

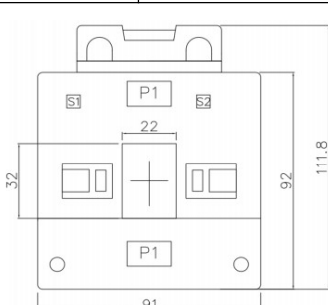
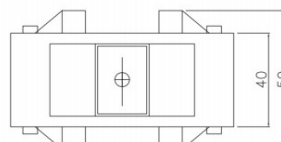
KDE5030-50/5A-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	184,000	Việt Nam
KDE5030-50/5A-1.0-1.0 (W=2)	Class 1.0	1.0VA (quấn 2 vòng dây thứ cấp)	184,000	
KDE5030-100/5A-1.0-1.0	Class 1.0	1.0VA	184,000	Việt Nam
KDE5030-125/5A-1.0-1.0	Class 1.0	1.0VA	184,000	
KDE5030-150/5A-1.0-1.5	Class 1.0	1.5VA	184,000	
KDE5030-200/5A-1.0-1.5	Class 1.0	1.5VA	184,000	
KDE5030-250/5A-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	184,000	
KDE5030-300/5A-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	184,000	
KDE5030-400/5A-0.5-5.0	Class 0.5	5.0VA	242,000	



Biến dòng đo lường mở lõi (trong nhà) kiểu KDE3020SLC

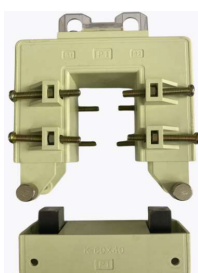
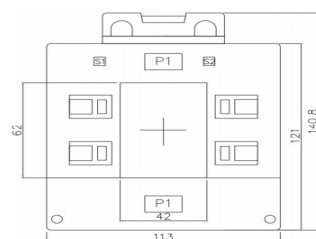
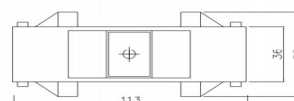
KDE3020SLC-50/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	813,000	Việt Nam
-------------------------	-----------	-------	---------	----------

KDE3020SLC-100/5-3.0-1.0	Class 3.0	1.0VA	813,000	Việt Nam
KDE3020SLC-150/5-3.0-1.5	Class 3.0	1.5VA	813,000	
KDE3020SLC-200/5-3.0-1.5	Class 3.0	1.5VA	813,000	
KDE3020SLC-250/5-3.0-2.5	Class 3.0	2.5VA	813,000	
KDE3020SLC-300/5-1.0-3.75	Class 1.0	3.75VA	880,000	
KDE3020SLC-400/5-1.0-3.75	Class 1.0	3.75VA	880,000	



Biến dòng đo lường mở lõi (trong nhà) kiểu KDE6040SLC

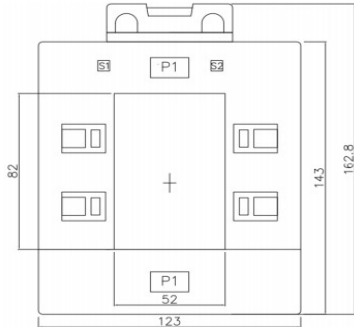
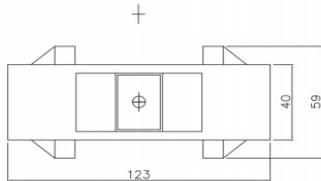
KDE6040SLC-300/5-1.0-2.5	Class 1.0	2.5VA	934,000	Việt Nam
KDE6040SLC-400/5-1.0-3.75	Class 1.0	3.75VA	960,000	
KDE6040SLC-500/5-1.0-3.75	Class 1.0	3.75VA	984,000	
KDE6040SLC-600/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	1,008,000	
KDE6040SLC-800/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	1,035,000	
KDE6040SLC-1000/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	1,107,000	
KDE6040SLC-800/5-0.5-5.0	Class 0.5	5.0VA	1,138,500	
KDE6040SLC-1000/5-0.5-5.0	Class 0.5	5.0VA	1,217,700	



Biến dòng đo lường mở lõi (trong nhà) kiểu KDE8050SLC

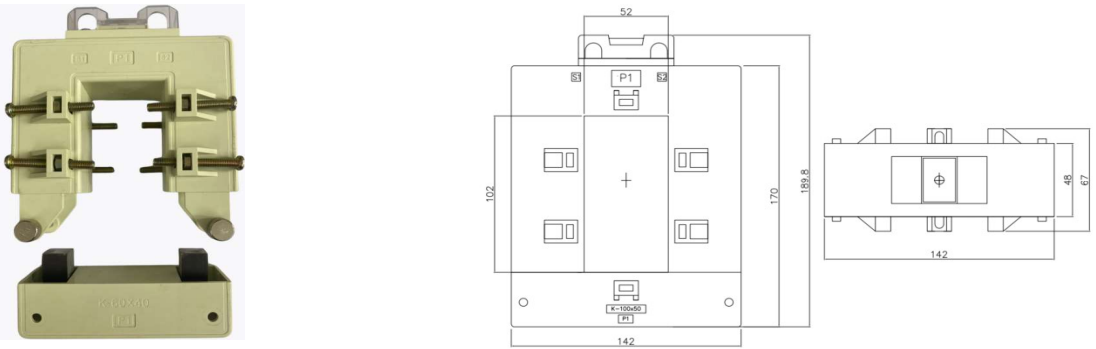
KDE8050SLC-400/5-1.0-3.75	Class 1.0	3.75VA	1,058,000	Việt Nam
KDE8050SLC-500/5-1.0-3.75	Class 1.0	3.75VA	1,083,000	
KDE8050SLC-600/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	1,120,000	
KDE8050SLC-800/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	1,156,000	

KDE8050SLC-1000/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	1,217,000	Việt Nam
KDE8050SLC-800/5-0.5-5.0	Class 0.5	5.0VA	1,272,000	
KDE8050SLC-1000/5-0.5-5.0	Class 0.5	5.0VA	1,339,000	



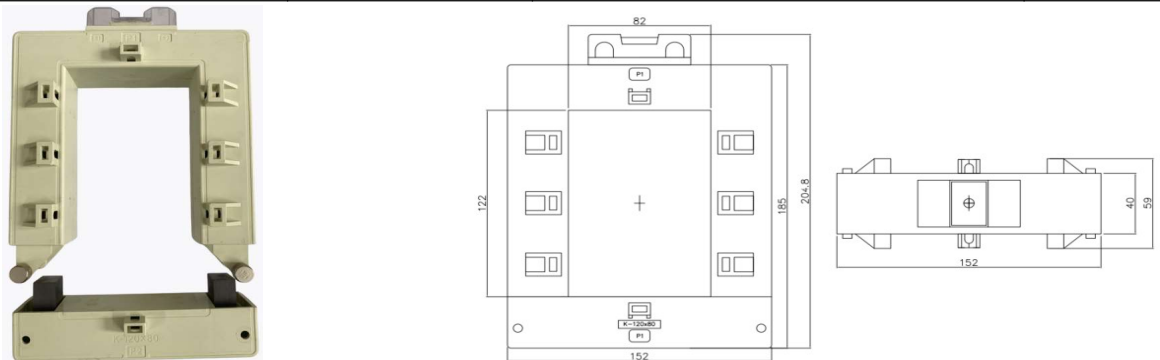
Biến dòng đo lường mở lõi (trong nhà) KDE10050SLC

KDE10050SLC-800/5-1.0-5.0	Class 1.0	5.0VA	1,305,000	Việt Nam
KDE10050SLC-1000/5-1.0-7.5	Class 1.0	7.5VA	1,327,000	
KDE10050SLC-1200/5-1.0-7.5	Class 1.0	7.5VA	1,333,000	
KDE10050SLC-1250/5-1.0-7.5	Class 1.0	7.5VA	1,333,000	
KDE10050SLC-1500/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	1,463,000	
KDE10050SLC-1600/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	1,463,000	
KDE10050SLC-2000/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	1,580,000	
KDE10050SLC-2500/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	1,706,000	
KDE10050SLC-3000/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	1,722,000	
KDE10050SLC-3200/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	1,784,000	
KDE10050SLC-800/5-0.5-5.0	Class 0.5	5.0VA	1,435,000	
KDE10050SLC-1000/5-0.5-7.5	Class 0.5	7.5VA	1,459,000	
KDE10050SLC-1200/5-0.5-7.5	Class 0.5	7.5VA	1,466,000	
KDE10050SLC-1250/5-0.5-7.5	Class 0.5	7.5VA	1,466,000	
KDE10050SLC-1500/5-0.5-10	Class 0.5	10VA	1,609,000	
KDE10050SLC-1600/5-0.5-10	Class 0.5	10VA	1,609,000	
KDE10050SLC-2000/5-0.5-10	Class 0.5	10VA	1,738,000	
KDE10050SLC-2500/5-0.5-15	Class 0.5	15VA	1,876,000	
KDE10050SLC-3000/5-0.5-15	Class 0.5	15VA	1,894,000	

KDE10050SLC-3200/5-0.5-15	<i>Class 0.5</i>	<i>15VA</i>	<i>1,962,000</i>	Việt Nam
				

Biến dòng đo lường mở lõi (trong nhà) KDE12080SLC

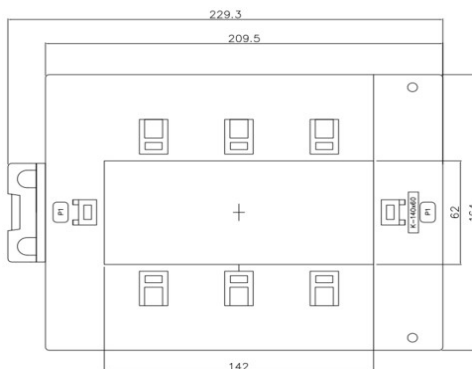
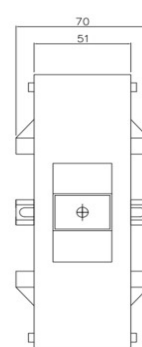
KDE12080SLC-1000/5-1.0-7.5	Class 1.0	7.5VA	<i>1,452,000</i>	Việt Nam
KDE12080SLC-1200/5-1.0-7.5	Class 1.0	7.5VA	<i>1,482,000</i>	
KDE12080SLC-1250/5-1.0-7.5	Class 1.0	7.5VA	<i>1,482,000</i>	
KDE12080SLC-1500/5-1.0-7.5	Class 1.0	7.5VA	<i>1,600,000</i>	
KDE12080SLC-1600/5-1.0-7.5	Class 1.0	7.5VA	<i>1,600,000</i>	
KDE12080SLC-1000/5-0.5-7.5	<i>Class 0.5</i>	<i>7.5VA</i>	<i>1,597,000</i>	
KDE12080SLC-1200/5-0.5-7.5	<i>Class 0.5</i>	<i>7.5VA</i>	<i>1,630,000</i>	
KDE12080SLC-1250/5-0.5-7.5	<i>Class 0.5</i>	<i>7.5VA</i>	<i>1,630,000</i>	
KDE12080SLC-1500/5-0.5-7.5	<i>Class 0.5</i>	<i>7.5VA</i>	<i>1,760,000</i>	
KDE12080SLC-1600/5-0.5-7.5	<i>Class 0.5</i>	<i>7.5VA</i>	<i>1,760,000</i>	

				
--	--	--	--	--

Biến dòng đo lường mở lõi (trong nhà) KDE14060SLC

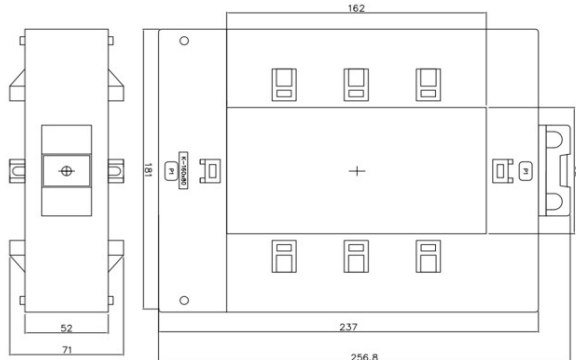
KDE14060SLC-1500/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	<i>1,908,000</i>	Việt Nam
KDE14060SLC-1600/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	<i>1,968,000</i>	
KDE14060SLC-2000/5-1.0-10	Class 1.0	10VA	<i>2,091,000</i>	
KDE14060SLC-2500/5-1.0-15	Class 1.0	15VA	<i>2,337,000</i>	
KDE14060SLC-3000/5-1.0-20	Class 1.0	20VA	<i>2,460,000</i>	
KDE14060SLC-3200/5-1.0-20	Class 1.0	20VA	<i>2,521,000</i>	
KDE14060SLC-1500/5-0.5-10	<i>Class 0.5</i>	<i>10VA</i>	<i>2,098,000</i>	

KDE14060SLC-1600/5-0.5-10	<i>Class 0.5</i>	<i>10VA</i>	<i>2,164,000</i>	Việt Nam
KDE14060SLC-2000/5-0.5-10	<i>Class 0.5</i>	<i>10VA</i>	<i>2,300,000</i>	
KDE14060SLC-2500/5-0.5-15	<i>Class 0.5</i>	<i>15VA</i>	<i>2,570,000</i>	
KDE14060SLC-3000/5-0.5-20	<i>Class 0.5</i>	<i>20VA</i>	<i>2,706,000</i>	
KDE14060SLC-3200/5-0.5-20	<i>Class 0.5</i>	<i>20VA</i>	<i>2,773,000</i>	



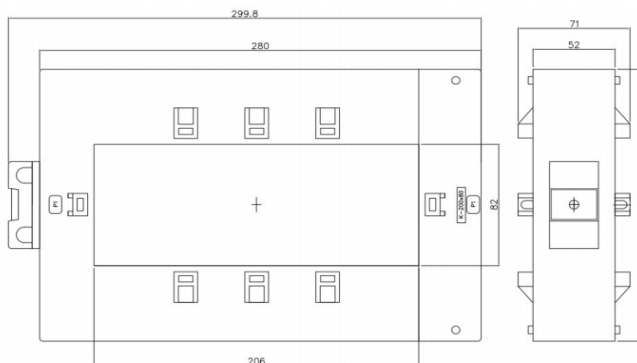
Biên dòng đo lường mở lõi (trong nhà) KDE16080SLC

KDE16080SLC-2000/5-1.0-15	<i>Class 1.0</i>	<i>15VA</i>	<i>3,187,000</i>	Việt Nam
KDE16080SLC-2500/5-1.0-15	<i>Class 1.0</i>	<i>15VA</i>	<i>3,259,000</i>	
KDE16080SLC-3000/5-1.0-20	<i>Class 1.0</i>	<i>20VA</i>	<i>3,420,000</i>	
KDE16080SLC-3200/5-1.0-20	<i>Class 1.0</i>	<i>20VA</i>	<i>3,506,000</i>	
KDE16080SLC-4000/5-1.0-25	<i>Class 1.0</i>	<i>25VA</i>	<i>3,605,000</i>	
KDE16080SLC-5000/5-1.0-25	<i>Class 1.0</i>	<i>25VA</i>	<i>3,912,000</i>	
KDE16080SLC-2000/5-0.5-15	<i>Class 0.5</i>	<i>15VA</i>	<i>3,505,000</i>	
KDE16080SLC-2500/5-0.5-15	<i>Class 0.5</i>	<i>15VA</i>	<i>3,585,000</i>	
KDE16080SLC-3000/5-0.5-20	<i>Class 0.5</i>	<i>20VA</i>	<i>3,762,000</i>	
KDE16080SLC-3200/5-0.5-20	<i>Class 0.5</i>	<i>20VA</i>	<i>3,856,000</i>	
KDE16080SLC-4000/5-0.5-25	<i>Class 0.5</i>	<i>25VA</i>	<i>3,965,000</i>	
KDE16080SLC-5000/5-0.5-25	<i>Class 0.5</i>	<i>25VA</i>	<i>4,303,000</i>	



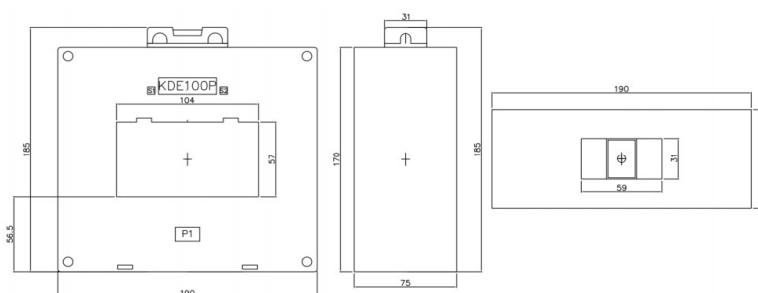
Biên dòng đo lường mở lõi (trong nhà) KDE20080SLC

KDE20080SLC-3000/5-1.0-20	Class 1.0	20VA	3,662,000	Việt Nam
KDE20080SLC-3200/5-1.0-20	Class 1.0	20VA	3,754,000	
KDE20080SLC-4000/5-1.0-25	Class 1.0	25VA	3,860,000	
KDE20080SLC-5000/5-1.0-25	Class 1.0	25VA	4,189,000	
KDE20080SLC-6000/5-1.0-30	Class 1.0	30VA	4,413,000	
KDE20080SLC-6300/5-1.0-30	Class 1.0	30VA	4,501,000	
KDE20080SLC-3000/5-0.5-20	Class 0.5	20VA	4,029,000	
KDE20080SLC-3200/5-0.5-20	Class 0.5	20VA	4,129,000	
KDE20080SLC-4000/5-0.5-25	Class 0.5	25VA	4,246,000	
KDE20080SLC-5000/5-0.5-25	Class 0.5	25VA	4,608,000	
KDE20080SLC-6000/5-0.5-30	Class 0.5	30VA	4,854,000	
KDE20080SLC-6300/5-0.5-30	Class 0.5	30VA	4,951,000	



Biến dòng đo lường KDE 100P-IIR

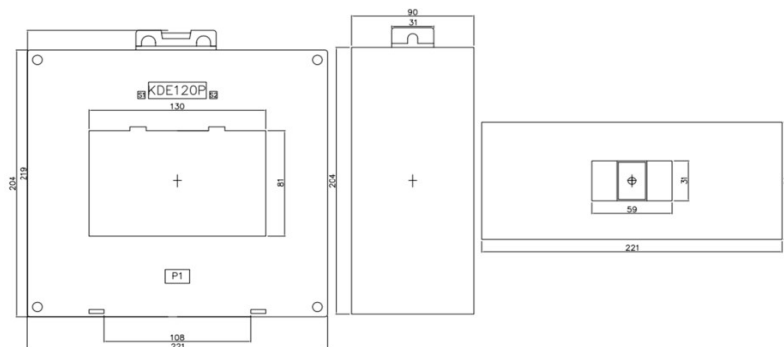
KDE100P-IIR-3000/5-0.5-15	Class 0.5	15VA	1,980,000	Việt Nam
KDE100P-IIR-3200/5-0.5-15	Class 0.5	15VA	2,077,000	
KDE100P-IIR-4000/5-0.5-15	Class 0.5	15VA	2,374,000	



Biến dòng đo lường KDE 125P-IIR

KDE125P-IIR-4000/5-0.5-15	Class 0.5	15VA	2,573,000	Việt Nam
----------------------------------	-----------	------	-----------	----------

KDE125P-IIR-5000/5-0.5-15	Class 0.5	15VA	2,869,000	Việt Nam
KDE125P-IIR-6000/5-0.5-15	Class 0.5	15VA	3,265,000	
KDE125P-IIR-6300/5-0.5-15	Class 0.5	15VA	3,365,000	



1. Bảng giá đã bao gồm VAT (10%)

2. Thời gian bảo hành:

- Đồng hồ đo đa năng: Bảo hành 15 tháng kể từ ngày giao hàng.

- Các sản phẩm khác: Bảo hành 12 tháng kể từ ngày giao hàng.

Rất hân hạnh được hợp tác với quý công ty!